

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày 19-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Máy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Tâm;

Bà Lương Thị Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Sơn Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Mã Thị Kim Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Hứa Văn Í; sinh ngày 10 tháng 8 năm 1987, tại huyện Văn L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: T, xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 1/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hứa Văn N (đã chết) và bà: Chu Thị E; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính hoặc xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 23/10/2023, tạm giam ngày 26/10/2023, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Mai Xuân Thắng, là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Bị hại: Anh Già Mí P, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn P, xã K, huyện M, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trần Đăng T, sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ1, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Vàng A V, sinh năm 1990. Vắng mặt.

- Người chứng kiến: Chị Hoàng Thị D, anh Hứa Hồng D. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/10/2023, Công an huyện Văn Lãng nhận được tin báo của anh Già Mí P về việc: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 17/10/2023 anh Già Mí P đi làm thuê phát hời, tại khu đồi thuộc thôn T, xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, dựng xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX biển kiểm soát 11B1-0**** ở cạnh đường. Đến khoảng 16 giờ quay lại lấy xe đi về nhà, thì phát hiện chiếc xe đã bị mất trộm.

Sau khi nhận được tin báo, Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành rà soát, trích xuất camera, xác minh phát hiện đối tượng nghi vấn là Hứa Văn Í. Ngày 23/10/2023 Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Lãng, tiến hành triệu tập Hứa Văn Í để lấy lời khai, tại cơ quan điều tra Hứa Văn Í khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 17/10/2023, Hứa Văn Í một mình đi bộ tại khu đồi thuộc thôn T, xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn tìm tổ ong, thì thấy có 01 chiếc mô tô biển kiểm soát 11B1-0**** dựng cạnh đường, chìa khóa vẫn cắm ở xe, Hứa Văn Í quan sát không thấy có ai trông coi, nên đã nảy sinh ý định trộm cắp, đem xe đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Hứa Văn Í điều khiển xe giấu vào khe đồi, mở cốp xe thấy bên trong có giấy đăng ký xe. Đến khoảng 04 giờ ngày 18/10/2023, Hứa Văn Í một mình đến nơi giấu xe, điều khiển xe đi theo hướng quốc lộ 1A đến tỉnh Bắc Ninh, tìm nơi tiêu thụ. Khoảng 20 giờ ngày 20/10/2023, Hứa Văn Í đi xe đến cửa hàng sửa chữa xe máy để bơm lốp xe, thì gặp anh Trần Đăng T là chủ cửa hàng, Hứa Văn Í hỏi anh Trần Đăng T có mua xe không. Sau khi kiểm tra xe không thấy có dấu vết cạy phá và có giấy đăng ký xe, anh Trần Đăng T đồng ý mua chiếc xe mô tô với giá 2.900.000 đồng, số tiền bán xe Hứa Văn Í đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 23/10/2023 anh Trần Đăng T giao nộp chiếc mô tô biển kiểm soát 11B1-0**** và giấy đăng ký xe mô tô cho Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Ngày 23/10/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, yêu cầu định giá tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 16/KL-HĐĐGTS ngày 24/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Văn Lãng, kết luận 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu đen, đỏ (xe cũ đã qua sử dụng), biển kiểm soát 11B1-0**** số khung 0140**; số máy 00511**, có tổng giá trị còn lại của tài sản cần định giá đến thời điểm ngày 17/10/2023 là 7.667.000 (bảy triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hứa Văn Í về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hứa Văn Í đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thấy việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hứa Văn Í phạm tội Trộm cắp tài sản, áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hứa Văn Í mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo trả lại tiền mua xe, nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 xe mô tô Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại tài sản cho bị hại. Đối với 01 áo mưa và 01 mũ bảo hiểm, đã cũ không có giá trị, bị cáo không yêu cầu trả lại. Đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Về án phí: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo có đơn xin miễn án phí. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến người bào chữa cho bị cáo Hứa Văn Í tại phiên tòa, nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo sinh sống ở vùng có kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Nguyên nhân và điều kiện phạm tội là do chủ sở hữu tài sản để sơ hở, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hứa Văn Í từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Bị cáo không có tài sản gì, gia đình thuộc cận hộ nghèo, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung; bị cáo có đơn xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Đại diện Viện kiểm sát có tranh luận với người bào chữa, là bị cáo trộm cắp tài sản có giá trị 7.667.000 đồng, bị cáo nhận thức được, nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên mức án đã đề nghị. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị

cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo đó, có căn cứ để xác định: Khoảng 16 giờ ngày 17/10/2023, Hứa Văn Í đi tìm tổ ong, thì thấy có 01 chiếc mô tô biển kiểm soát 11B1-0**** dựng cạnh đường, tại khu đồi thuộc thôn T, xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, Hứa Văn Í quan sát không thấy có ai trông coi, bị cáo Hứa Văn Í đã cố ý thực hiện hành vi lén lút, lấy trộm tài sản của cá nhân, nhằm mục đích đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Qua định giá trị giá tài sản còn lại là 7.667.000 (bảy triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng). Do đó có đủ căn cứ kết luận bị cáo Hứa Văn Í phạm tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Hứa Văn Í phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng muốn có tiền để tiêu sài cá nhân, nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện tính coi thường pháp luật, xe là phương tiện đi lại của người dân. Do đó, cần có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa giáo dục chung. Để có mức án thỏa đáng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không đứng tên, sở hữu tài sản gì có giá trị (thể hiện tại kết quả xác minh). Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Bị hại anh Già Mí P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Đăng T đều xin vắng mặt, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại anh Già Mí P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Đăng T, đều vắng mặt, tuy nhiên lời khai tại cơ quan điều tra anh Già Mí P khai đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường; anh Trần Đăng T không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền mua xe 2.900.000 đồng, là đã thể hiện từ bỏ quyền sở hữu theo quy định tại Điều 239 của Bộ luật dân sự, nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc xe mô tô, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại cho bị hại anh Già Mí P, nên không xem xét giải quyết. Đối với 01 áo mưa và 01 mũ bảo hiểm, đã cũ, không có giá trị, bị cáo không yêu cầu trả lại, tịch thu, tiêu hủy.

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, đề nghị mức án đối với bị cáo, xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Hứa Văn Í tại phiên tòa, đề nghị các tình tiết giảm nhẹ là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo sinh sống ở vùng điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt tù cho bị cáo hưởng án treo, không đảm bảo tính răn đe, trấn áp phòng chống tội phạm. Hội xét xử sẽ xem xét và quyết định.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án, phải chịu án phí hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc cận hộ nghèo, bị cáo có đơn xin miễn án phí theo quy định tại Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên miễn án phí hình sự cho bị cáo Hứa Văn Í.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 292; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hứa Văn Í phạm tội: Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Hứa Văn Í 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 10 năm 2023.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy gồm: 01 (một) áo mưa màu đỏ đen, đã qua sử dụng; 01 (một) mũ bảo hiểm màu tím, đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/01/2024).

5. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hứa Văn Í.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CQ điều tra; Nhà tạm giữ Công an h. Văn Lãng;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có QL, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Chi cục THADS h. Văn Lãng, t. Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Lưu VP- hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Triệu Thị Máy